

Thinking of you
Electrolux

accelerator

BAGLESS





ไทย

4-16

ขอขอบคุณที่เลือกใช้เครื่องดูดฝุ่นรุ่น Accelerator ของอีเลคโทรลิกซ์ คู่มือการใช้เครื่องดูดฝุ่นเล่มนี้ใช้กับเครื่องดูดฝุ่น Accelerator ได้ทุกรุ่น ดังนั้น อุปกรณ์ประกอบ/คุณสมบัตินางประการอาจไม่รวมอยู่ในเครื่องดูดฝุ่นของท่าน และเพื่อใช้ประโยชน์จากเครื่องดูดฝุ่นให้ได้มากที่สุด ท่านควรใช้อุปกรณ์ประกอบของแท้ของอีเลคโทรลิกซ์เสมอ อุปกรณ์ประกอบเหล่านี้ออกแบบมาเป็นพิเศษสำหรับเครื่องดูดฝุ่นของท่าน

한국

5-17

Electrolux Accelerator 청소기를 선택해 주셔서 감사합니다. 이 사용 설명서는 모든 Accelerator 모델에 적용됩니다. 따라서, 구입하신 모델에는 일부 액세서리 또는 기능이 빠져 있을 수 있습니다. 제품을 최상의 상태로 사용하려면 항상 Electrolux의 정품 액세서리를 사용하십시오. 해당 정품 액세서리는 사용하시는 진공 청소기에 가장 잘 맞게 특별 제작된 것입니다.

简体中文

18-30

非常感谢您选择 Electrolux Accelerator 真空吸尘器。这些操作说明书涵盖了所有 Accelerator 型号。这意味着对于特定型号，可能不包含某些配件/功能。为确保获得最佳的使用效果，请始终使用原装 Electrolux 配件。它们是专为您的真空吸尘器精心设计的配套产品。

Bahasa melayu

4-16

Terima kasih kerana memilih pembersih hampagas Electrolux Accelerator. Arahan Pengendalian ini merangkumi semua model Accelerator. Ini bermakna bahawa sesetengah aksesori/ciri mungkin tidak disertakan dalam dalam model anda. Untuk memastikan hasil terbaik, sentiasalah guna aksesori Electrolux yang asli. Ia telah direka khas untuk pembersih vakum anda.

繁體中文

18-30

感謝您選用 Electrolux Accelerator 吸塵機。這些「操作說明」涵蓋所有的 Accelerator 型號。這表示，您所使用的特定型號的某些配件/功能可能不包含在內。為了確保最佳的使用效果，請一律使用原廠的 Electrolux 配件。這些配件專門針對您的吸塵機而設計。

English

19-31

Thank you for having chosen an Electrolux Accelerator vacuum cleaner. These Operating Instructions cover all Accelerator models. This means that with your specific model, some accessories/features may not be included. In order to ensure the best results, always use original Electrolux accessories. They have been designed especially for your vacuum cleaner.

Tiếng Việt

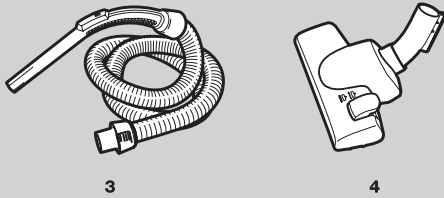
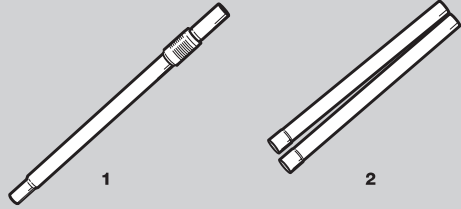
5-17

Cám ơn quý vị đã chọn máy hút bụi Accelerator của Electrolux. Các Hướng dẫn sử dụng này dành cho tất cả các mẫu máy Accelerator. Điều này có nghĩa là đối với kiểu máy hút bụi của quý vị, một số phụ tùng/chức năng có thể sẽ không có. Để bảo đảm kết quả sử dụng tốt nhất, hãy luôn sử dụng phụ tùng của chính hãng Electrolux. Chúng được thiết kế đặc biệt dành riêng cho chiếc máy hút bụi của quý vị.

ไทย

อุปกรณ์ประกอบ

1* ท่อปรับความยาวได้	6 หัวดูดสำหรับเบาะ
2* ท่อต่อความยาว	เฟอร์นิเจอร์ผ้า
3 ที่ยึดหรือมือจับสายดูดฝุ่น	7* ตัวหนีบอุปกรณ์เสริม
+ สายดูดฝุ่น	8* หัวดูดเทอร์โบ
4 หัวดูดพื้นเอนกประสงค์	9* หัวดูดสำหรับพื้นไม้ปาร์เก้
5 หัวดูดสำหรับซอกมุม	10* ชุดทำความสะอาดขน



3

4

5

6

7

8

9

10

ข้อควรระวังเพื่อความปลอดภัย

ใช้งาน Accelerator ได้เฉพาะผู้ใหญ่เท่านั้น และใช้เฉพาะกับงานดูดภายในบ้านทั่ว ๆ ไป เครื่องดูดฝุ่นติดตั้งจนจนถึงสองชั้นจึงไม่จำเป็นต้องต่อสายดิน ถอดปลั๊กออกก่อนเสมอ ก่อนที่จะทำความสะอาดหรือบำรุงรักษาเครื่องดูดฝุ่น เก็บเครื่องดูดฝุ่นไว้ในสถานที่ที่แห้งเสมอ การบริการและการซ่อมแซมทั้งหมดต้องดำเนินการโดยศูนย์บริการรับอนุญาตของอิเล็กทรอนิกส์

ห้ามใช้เครื่องดูดฝุ่น:

- ในบริเวณที่เปียกและ
- ในบริเวณที่ใกล้กับก๊าซติดไฟ หรือสารไวไฟอื่น ๆ
- เมื่อตัวเครื่องดูดฝุ่นมีร่องรอยชำรุดเสียหาย
- กับของมีคมหรือของเหลว
- ดัดขี้นเกล็ดหรือเย็น กัมพูหรือติดไฟ และอื่น ๆ
- ดูดฝุ่นเนื้อละเอียด เช่น จากปูนปลาสเตอร์ คอนกรีต แป้ง ขี้เถ้าร้อนหรือเย็น

การใช้เครื่องดูดฝุ่นในลักษณะที่กล่าวไปข้างต้นอาจทำให้มอเตอร์เสียหายได้ ความเสียหายที่เกิดขึ้นไม่อยู่ในประกัน ห้ามใช้เครื่องดูดฝุ่นที่ไม่มีแผ่นกรอง

ข้อควรระวังในการใช้สายไฟ:

ตรวจสอบว่าสายไฟเสียหายเป็นประจำ ห้ามใช้เครื่องดูดฝุ่นหากสายไฟชำรุด สายไฟที่ชำรุดเสียหายไม่ครอบคลุมในใบรับประกัน

Bahasa melayu

Aksesori

1* Tiub teleskop	7* Klip aksesori
2* Tiub pemanjangan	8* Muncung turbo
3 Pemegang hos + hos	9* Muncung parket
4 Muncung lantai gabungan	10* (Penyapu) Bulu ayam
5 Muncung celah	
6 Muncung upholstri	

Langkah-langkah penjagaan

Accelerator hendaklah digunakan oleh orang dewasa sahaja dan untuk penggunaan pembersihan yang biasa dalam persekitaran domestik. Pembersih hampagas ini memiliki ciri dwi penebatan dan tidak perlu dibumikan. Cabut plag dari sesalur kuasa sebelum membersihkan atau menyenggara pembersih hampagas ini. Pastikan pembersih hampagas disimpan di tempat yang kering. Semua servis dan pembaikan mesti dijalankan oleh pusat servis Electrolux yang diluluskan..

Jangan sekali-kala menggunakan pembersih hampagas:

- Di kawasan basah.
- Berdekatan dengan gas yang boleh terbakar dsb.
- Apabila bahagian pelindung menunjukkan tanda-tanda kerosakan.
- Pada objek tajam atau cecair.
- Pada bara panas atau sejuk, puntung rokok menyala, dsb.
- Pada habuk halus, contohnya daripada plaster, konkrit, tepung, abu panas atau sejuk.

Penggunaan pembersih hampagas dalam keadaan di atas boleh menyebabkan kerosakan serius pada motornya. Kerosakan seperti ini tidak diliputi oleh warantinya. Jangan sekali-kala gunakan pembersih hampagas tanpa turasnya.

Langkah berjaga-jaga untuk kabel elektrik:

Periksa kabel dengan kerap untuk memastikan kabel tidak rosak. Jangan sekali-kala gunakan pembersih hampagas jika kabelnya rosak. Kerosakan pada kabel alat ini tidak diliputi oleh waranti.

* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

* Model tertentu sahaja.

Tiếng Việt

Các phụ kiện

1* Ống hút cứng có thể điều chỉnh dài ngắn	7* Móc cài phụ kiện
2* Ống hút nối dài	8* Bàn hút thảm chuyên dụng kiểu Turbo
3 Tay cầm ống hút + ống hút	9* Bàn hút dành cho sàn gỗ
4 Bàn hút sàn phối hợp	10* Đầu hút bàn chải nhỏ
5 Đầu hút khe.	
6 Đầu hút dành cho bàn ghế/màn thảm	

Những lưu ý về an toàn

Máy hút bụi này chỉ dành cho người lớn sử dụng và chỉ dùng cho mục đích hút bụi thông thường trong gia đình. Máy hút bụi này có tính năng cách điện kép và không cần nối đất. Nên ngắt điện khi muốn lau chùi hoặc bảo trì máy hút bụi. Luôn giữ máy hút bụi ở nơi khô ráo. Tất cả dịch vụ và sửa chữa phải được thực hiện bởi các trung tâm bảo hành ủy quyền của Electrolux.

Máy hút bụi không bao giờ được sử dụng :

- Ở những nơi ẩm ướt
- Gần các nguồn khí đốt dễ cháy, v.v...
- Khi vỏ máy cho thấy có các dấu hiệu hư hỏng.
- Trên những vật sắc bén hay chất lỏng.
- Trên than nóng hoặc nguội, đầu thuốc lá còn cháy, v.v...
- Bụi nhỏ mịn từ thạch cao, bê tông, bột, tàn tro nóng hoặc nguội...

Sử dụng máy hút bụi trong những trường hợp trên có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho mô-tơ. Những hư hỏng đó sẽ không được bảo hành. Không bao giờ sử dụng máy hút bụi mà không có (các) bộ phin lọc.

Những lưu ý về dây điện:

Thường xuyên kiểm tra dây điện của máy để phát hiện hư hỏng. Không bao giờ sử dụng máy hút bụi nếu dây điện bị hư. Hư hỏng về dây điện của máy không thuộc phạm vi bảo hành.

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

한국

액세서리

1* 텔레스코픽 튜브	8* 터보 노즐
2* 연장 튜브	9* 딱딱한 마루바닥용 노즐
3 호스 손잡이 + 호스	
4 카펫/ 일반 바닥용 노즐	10* 먼지떨이
5 틈새 노즐	
6 소파용 노즐	
7* 액세서리 홀더	

안전에 대한 주의사항

Accelerator 는 반드시 성인이 사용해야 하며, 가정용으로 제작되었습니다. 이 청소기는 이중 절연되어 있으므로 별도의 접지가 필요하지 않습니다. 청소기를 청소하거나 수리할 때는 먼저 콘센트에서 플러그를 뽑아 주십시오. 청소기는 반드시 건조한 곳에 보관하십시오. 모든 서비스와 수리는 공인 Electrolux 서비스 센터에 문의하십시오.

다음의 경우 청소기를 사용하지 마십시오.

- 물기가 있는 곳
- 인화성 기체가 차 있는 곳이나 그 부근
- 청소기 본체가 손상된 경우
- 날카로운 물체나 액체
- 불씨가 있거나 젖은 석탄재, 불이 붙어 있는 담배꽂초 등
- 석회, 콘크리트, 밀가루, 재와 같은 미세 먼지

위와 같은 경우 청소기를 사용하면 모터에 심각한 손상이 발생할 수 있습니다. 이때 발생한 손상에는 보증이 적용되지 않습니다. 절대로 필터 없이 진공 청소기를 사용하지 마십시오.

전원 코드에 대한 주의 사항:

정기적으로 전원 코드의 손상여부를 점검하십시오. 코드가 손상된 상태에서는 절대로 청소기를 사용하지 마십시오. 청소기 코드의 손상은 보증수리가 적용되지 않습니다.

* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย

ก่อนเริ่มใช้งาน

- 11 กดปุ่มคลายที่ด้านหน้าของเครื่องดูดฝุ่นและพับด้านหน้าขึ้น
- 12 ยกกล่องเก็บฝุ่นออกและตรวจสอบว่าแผ่นกรองมอเตอร์อยู่ในตำแหน่งตามปกติ
- 13* เปิดฝาครอบด้านหลังเครื่อง และตรวจสอบว่ามีแผ่นกรองอยู่ในเครื่องเรียบร้อยแล้ว
- 14* ถอดฝาครอบของกล่องเก็บฝุ่นด้านบนออกโดยคลายปุ่มของแผ่นกรอง ถอดแผ่นกรองนำโดยดึงขึ้นด้านบนและตรวจสอบว่าแผ่นกรอง Hepa รูปทรงกระบอกอยู่ในตำแหน่งตามปกติ (ดูรูป 33) ใส่แผ่นกรองนำและฝาครอบด้านบนกลับเข้าที่ จากนั้นใส่กล่องเก็บฝุ่นกลับลงเข้าเครื่อง
- 15 ต่อสายดูดเข้ากับที่ล็อคจนกระทั่งได้ยินเสียงคลิก (กดที่ล็อคเพื่อปลดท่อออก)
- 16 ต่อท่อต่อ* หรือท่อชนิดปรับระดับความยาวได้* เข้ากับมือจับสายดูดและหัวดูดได้ด้วยการดันเข้าไปและบิดไปพร้อม ๆ กัน (บิดและดึงเพื่อให้แยกจากกัน)
- 17 ดึงสายไฟออกมาเพื่อเชื่อมต่อกับส่วนจ่ายไฟหลัก เครื่องดูดฝุ่นมีตัวเก็บสายไฟติดตั้งอยู่ภายใน เมื่อสายถูกดึงออกสายจะรั้งอยู่กับที่
- 18 เรียกเก็บสายโดยกดแป้นเก็บสาย สายไฟจะม้วนเก็บเข้าในเครื่อง
- 19a เริ่มใช้งานเครื่องดูดฝุ่นโดยกดปุ่มเปิดเครื่อง ปิดเครื่องดูดฝุ่นโดยกดปุ่มซ้ำอีกครั้ง
- 19b* ถ้าสิ่งดูดสามารถปรับได้ที่ปุ่มควบคุมการดูดที่มีมือจับสายดูด
- 20 ตำแหน่งที่เหมาะสมในการหยุดชั่วคราว (20a) และในการจัดเก็บ (20b)

Bahasa melayu

Sebelum memulakan

- 11 Tekan butang pelepas di hadapan pembersih hampagas dan lipat penutup depan.
- 12 Angkat keluar bekas habuk dan periksa bahawa turas motor terletak ditempatnya.
- 13* Buka penutup belakang mesin dan periksa bahawa turas ekzos terpasang dengan betul.
- 14* Keluarkan penutup atas bekas habuk dengan melepaskan butang turas. Tanggalkan pra-turas dengan menariknya ke atas dan periksa bahawa turas Hepa silinder terletak ditempatnya (lihat 33). Pasang kembali pra-turas dan penutup atas dan masukkan bekas habuk kembali ke dalam pembersih.
- 15 Masukkan hos sehingga pengetapnya berdetap untuk mengunci (tekan pengetap untuk melepaskan hos).
- 16 Pasangkan tiub pemanjangan* atau tiub teleskop* pada pemegang hos dan muncung dengan menolak dan memusing kedua-duanya bersama-sama. (Pusing dan tarik untuk menanggalkannya.)
- 17 Panjangkan kabel elektrik dan sambungkannya ke sesalur kuasa. Pembersih hampagas dipasangkan dengan sebuah penggulung kabel. Apabila kabel elektrik sudah dipanjangkan, ia akan kekal dalam kedudukan itu.
- 18 Untuk menggulung semula kabel, tekan injak penggulung kord. Kabel kemudiannya akan menggulung semula.
- 19a Mulakan pembersih hampagas dengan menekan butang kuasa. Hentikan pembersih hampagas dengan menekannya sekali lagi.
- 19b* Kuasa sedutan boleh juga dilaraskan dengan menggunakan kawalan sedutan pada pemegang hos.
- 20 Kedudukan letak yang ideal untuk menjeda (20a) dan menyimpan (20b).

* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

* Model tertentu sahaja.

Tiếng Việt

Kiểm tra máy trước khi sử dụng

- 11 Ấn nút nhà phía trước máy hút bụi và đẩy nắp phía trước lại.
- 12 Nhắc ngăn chứa bụi ra và kiểm tra bộ lọc mô-tơ xem nằm đúng vị trí không.
- 13* Mở nắp đáy phía sau máy và kiểm tra xem bộ lọc thoát khí nằm đúng vị trí chưa.
- 14* Tháo vỏ đáy phía trên ngăn chứa bụi bằng cách nhả nút bộ lọc. Tháo bộ lọc trước bằng cách kéo lên và kiểm tra bộ lọc Hepa hình trụ có nằm đúng vị trí không (xem hình 33). Đặt bộ lọc trước và vỏ đáy phía trên lại và đặt ngăn chứa bụi trở vào máy hút bụi.
- 15 Lắp vòi dẫn bụi cho đến khi nghe tiếng cách gắn khớp vào (bấm các chốt để tháo vòi dẫn bụi).
- 16 Gắn các ống hút nối dài* hoặc ống hút có thể điều chỉnh* vào tay cầm ống hút và đầu hút bằng cách đẩy và vặn chúng lại. (Vặn và kéo ra để tháo rời.)
- 17 Kéo dây điện ra và nối vào nguồn. Máy hút bụi được trang bị một bộ phận quấn dây. Khi dây điện được kéo ra, nó sẽ nằm ở vị trí đó.
- 18 Để quần dây điện vào, ấn lên bàn đạp quấn dây. Lúc đó dây sẽ được quấn vào.
- 19a Khởi động máy hút bụi bằng cách ấn nút nguồn. Dừng máy hút bụi bằng cách ấn nó lần nữa.
- 19b* Có thể điều chỉnh lực hút bằng cách sử dụng nút điều khiển lực hút trên tay cầm vòi.
- 20 Vị trí đặt máy lý tưởng khi tạm dừng (20a) hay cất giữ (20b).

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

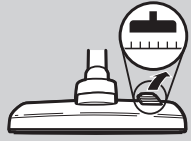
한국

청소를 시작하기 전에

- 11 청소기의 전면 덮개 버튼을 누르고 전면 덮개를 위로 들어 올립니다.
- 12 먼지통을 꺼내고 난 후, 모터 보호 필터가 제자리에 있는지 확인합니다.
- 13* 청소기 배기구 뚜껑을 열고 배기 필터가 제자리에 있는지 확인합니다.
- 14* 필터 버튼을 눌러 먼지통의 윗 뚜껑 부분을 열어주십시오. 프리 필터를 위로 잡아당겨 제거하고 원통형의 헤파 필터가 제자리에 있는지 확인합니다(33번 참조). 프리 필터와 뒷덮개를 다시 덮고 먼지통을 청소기에 안에 다시 넣습니다.
- 15 걸쇠에서 딸깍하고 소리가 날 때까지 호스를 끼우십시오. (걸쇠를 눌러서 호스를 떼어내십시오.)
- 16 연장 튜브* 또는 텔레스코픽 튜브*를 호스 손잡이와 플로어 노출에 연결시켜 주십시오. (분리할 때는 부드럽게 비틀면서 잡아당겨 주십시오.)
- 17 코드를 당겨 전원 콘센트에 연결합니다. 청소기에는 자동 코드 감개 시스템이 내장되어 있으며 코드를 당겨 늘어놓으면 그 위치 그대로 있습니다.
- 18 코드를 다시 감으려면 자동 코드 감개 버튼을 눌러 주십시오. 코드가 자동으로 감기게 됩니다.
- 19a 전원 버튼을 누르면 청소기가 작동합니다. 전원 버튼을 다시 한번 누르면 작동이 정지됩니다.
- 19b* 호스 손잡이에 있는 흡입력 조절 스위치를 사용하여 흡입력을 조절할 수 있습니다.
- 20 청소를 잠시 중지할 때 (20a)와 청소기를 보관할 때 (21b) 사용하는 가로, 세로 보관 장치

* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย



21



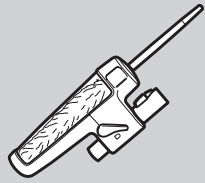
22



23



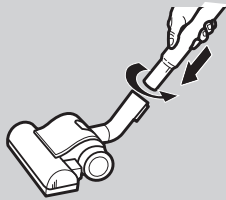
24



25



26



27

คำแนะนำเพื่อประสิทธิภาพการใช้งานสูงสุด
การใช้หัวดูด:

พื้นพรม: ใช้หัวดูดพื้นแอนกประสงค์โดยให้แน่นอยู่ในตำแหน่ง (21).

พื้นแข็ง: ใช้หัวดูดพื้นแอนกประสงค์โดยให้แน่นอยู่ในตำแหน่ง (22).

พื้นไม้: ใช้หัวดูดสำหรับพื้นไม้ปาร์เกต์* (23).

เฟอร์นิเจอร์และผ้าที่ใช้วัสดุรอง: ใช้หัวดูดสำหรับเบาะและเฟอร์นิเจอร์ผ้า* (24) เช่น โซฟา มาน ผ้าม่าน ฯลฯ ลดแรงดูดตามความเหมาะสม

ขอบหน้าต่าง ชั้นวางหนังสือ และอื่น ๆ:

ใช้ชุดทำความสะอาดขนไก่* (25).

ซอกมุม มุมห้อง และอื่น ๆ: ใช้หัวดูดตามซอกมุม* (26).

การใช้หัวดูดเทอร์โบ*

27 เหมาะสำหรับพรมแบบปกติและพรมแบบ wall-to-wall เพื่อดูดละอองและขนสัตว์ออก

หมายเหตุ: ห้ามใช้หัวดูดเทอร์โบกับพรมขนสัตว์หรือตะเข็บพรม เพื่อป้องกันความเสียหายกับพรม อย่าวางหัวดูดค้างอยู่กับที่ขณะแปร่งดูดหมอนอยู่ ห้ามถือหัวดูดข้ามสายไฟ และต้องปิดเครื่องดูดฝุ่นทันทีหลังเลิกใช้แล้ว

Bahasa melayu

Mendapatkan hasil terbaik

Gunakan muncung-muncung tersebut seperti berikut:

Karpet: Gunakan muncung lantai gabungan dengan tiubnya pada kedudukan (21).

Lantai keras: Gunakan muncung lantai gabungan dengan tuilnya pada kedudukan (22).

Lantai kayu: Gunakan muncung parket* (23).

Perabot upholsteri dan fabrik: Gunakan muncung upholstri* (24) Langsir, fabrik ringan, dll. Kurangkan kuasa sedutan jika perlu.

Bingkai, rak buku, dsb.: Gunakan (penyapu) bulu ayam* (25).

Celah, sudut, dsb.: Gunakan muncung celah* (26).

Menggunakan muncung turbo*

27 Sesuai untuk karpet dan permaidani dari dinding ke dinding untuk menghilangkan bulu halus dan bulu binatang peliharaan yang degil.

Nota: Jangan gunakan muncung turbo pada ambal kulit atau umbai permaidani. Untuk mengelak daripada merosakkan permaidani, jangan biarkan muncung tidak bergerak semasa berusanya sedang berputar. Jangan lalukan muncung di atas kabel-kabel elektrik dan pastikan anda segera mematikan pembersih hampagas selepas digunakan.

* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

* Model tertentu sahaja.

Tiếng Việt

Để đạt hiệu quả tốt nhất

Cách sử dụng các loại đầu hút khác nhau:

Dùng cho thảm: Sử dụng đầu hút kết hợp dành cho thảm/sàn nhà có cần đẩy theo vị trí (hình 33). (21).

Dùng cho sàn nhà: Sử dụng đầu hút kết hợp dành cho thảm/sàn nhà có cần đẩy theo vị trí (hình 33). (22).

Dùng cho sàn gỗ: Sử dụng đầu hút dành cho sàn gỗ* (hình 9). (23).

Đồ gỗ có bọc và vải: Dùng đầu hút đồ đạc có bọc* (24) cho ghế tràng kỷ, màn, đồ vải nhẹ v.v... Giảm lực hút nếu cần.

Dùng cho khung cửa, kệ sách v.v...: Đầu chổi hút nhỏ* (25).

Dùng cho khe nhỏ, góc nhà, v.v...: Sử dụng đầu hút dùng cho khe nhỏ*. (26).

Sử dụng đầu hút thảm chuyên dụng kiểu Turbo*
27 Lý tưởng cho thảm và thảm liên kết tường để hút các nùi bông bướng bỉnh và lông thú.

Ghi chú: Không sử dụng đầu hút turbo trên thảm da thú hay mép thảm. Để tránh làm hư thảm, không giữ đầu hút cố định khi bàn chải đang xoay. Không đưa đầu hút qua các dây điện, và nhớ tắt ngay máy hút bụi sau khi sử dụng.

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

한국

최상의 청소 성능을 위해서
노즐은 다음과 같이 사용하십시오.

카펫: 페달을 제위치에 놓고 카펫/일반 바닥용 노즐을 사용합니다. (21).

일반 바닥: 페달을 제위치에 놓고 카펫/일반 바닥용 노즐을 사용합니다. (22).

목재 바닥: 딱딱한 마루바닥용 노즐*을 사용합니다. (23).

천으로 된 가구 및 직물: 소파용 노즐*을 사용합니다. (24)
소파, 커튼, 가벼운 섬유 등에는 필요에 따라 흡입력을 줄여서 사용하십시오.

액자, 책장 등: 먼지떨이*를 사용합니다. (25).

틈새, 구석진 곳 등: 틈새 노즐*을 사용합니다. (26).

터보 노즐 사용*

27 카펫의 부분이나 혹은 전체에 붙어 있는 잘 떨어지지 않는 보푸라기와 동물의 털을 제거하는 데 적합합니다.

주의:동물 가죽 또는 털이 긴 카펫에서는 터보 노즐을 사용하지 마십시오. 브러시가 회전하는 동안 카펫이 손상되지 않도록 노즐을 한 곳에 계속 대놓지 마십시오. 코드가 감겨 들어갈 우려가 있으니 플로어 노즐 앞에 코드가 놓이지 않도록 하고 사용 후 즉시 스위치를 꺼 주십시오.

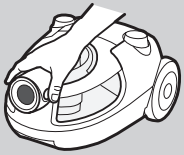
* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย

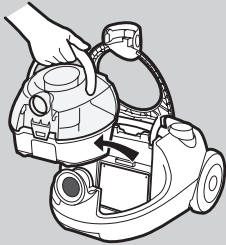
การเทฝุ่นทิ้งจากกล่องเก็บฝุ่น

ควรกำจัดฝุ่นในกล่องเก็บฝุ่นทิ้งในที่ที่ฝุ่นเต็ม

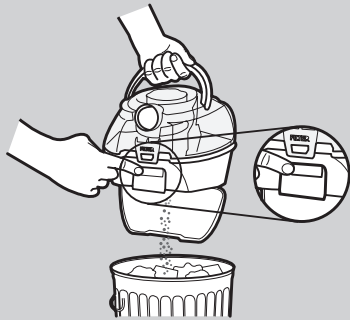
- 28 กดปุ่มคล้ายที่ด้านหน้าของเครื่องดูดฝุ่นและพับฝาด้านหน้าขึ้น
- 29 ยกกล่องเก็บฝุ่นออกมา
- 30 ถือไว้ที่กล่องเก็บฝุ่นอยู่เหนือตระกร้าเก็บผง จากนั้นกดปุ่มทิ้งฝุ่น
- 31 ปิดฝากล่องเก็บฝุ่นและประกอบกล่องเก็บฝุ่นกลับเข้าไปในเครื่องดูดฝุ่น



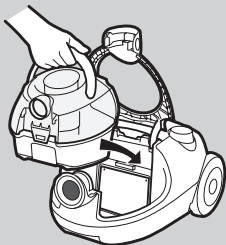
28



29



30



31

Bahasa melayu

Mengosongkan bekas habuk

Bekas habuk Accelerator mesti dikosongkan apabila ia penuh.

- 28 Tekan butang pelepas di hadapan pembersih hampagas dan lipat penutup depan.
- 29 Angkat keluar bekas habuk.
- 30 Pegang bekas bertadahkan bakul sampah dan tekan butang mengosongkan.
- 31 Tutup penutup bekas dan pasang bekas kembali ke dalam pembersih. Tutup penutup depan.

* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

* Model tertentu sahaja

Tiếng Việt

Đổ bụi trong ngăn chứa bụi

Ngăn chứa bụi của máy hút bụi Accelerator phải được đổ đi khi đã chứa đầy.

- 28 Nhấn nút nhả ở phía trước máy hút bụi và gập nắp phía trước lại.
- 29 Nhấc ngăn chứa bụi ra.
- 30 Giữ ngăn chứa bên trên thùng rác và nhấn nút đổ bụi ra.
- 31 Đóng nắp ngăn chứa và đặt ngăn chứa bụi trở lại vào máy hút bụi. Đóng nắp lại.

한국

먼지통 비우기

Accelerator 청소기의 먼지통이 꽉 차 있으면 비워야 합니다.

- 28 청소기 전면 덮개의 버튼을 누르고 전면 덮개를 열어 주십시오.
- 29 먼지통을 들어올려서 꺼냅니다.
- 30 쓰레기통에 대고 먼지통 버튼을 눌러 먼지통을 비워 주십시오.
- 31 먼지통 뚜껑을 닫고 다시 청소기 안에 넣습니다. 전면 덮개를 닫습니다.

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย

การทำความสะอาดแผ่นกรอง Hepa ทรงกระบอกและกล่องเก็บฝุ่น

จะต้องทำความสะอาดกล่องเก็บฝุ่นและแผ่นกรองฝุ่นเป็นประจำอยู่เสมอ

- 32 ถอดฝาครอบด้านบนของกล่องเก็บฝุ่นออกโดยคลายปุ่มของแผ่นกรอง
- 33 ถอดแผ่นกรองนำเข้าโดยดึงขึ้นด้านบน (33a) ปลดแผ่นกรอง Hepa รูปกรวยออกโดยบิดและดึงขึ้นด้านบน (33b)
- 34 ล้างแผ่นกรอง Hepa รูปกรวยโดยเปิดน้ำให้ไหลผ่าน ปล่อยให้แห้งก่อนใส่กลับเข้าในเครื่อง เปลี่ยนแผ่นกรองเมื่อจำเป็น (เลขที่อ้างอิง EF75B)
- 35 ขจัดคราบฝุ่นผงต่าง ๆ ที่ติดค้างในกล่องเก็บฝุ่นและล้างออกด้วยน้ำ ดูให้แน่ใจว่าอุปกรณ์แห้งก่อนใส่กลับเข้าในเครื่อง ตรวจสอบให้แน่ใจว่าที่เปิดบนฝากล่องเก็บฝุ่นถูกยึดให้แน่นเข้าที่กับรูบนฐานดีแล้ว
- 36 ใส่แผ่นกรองน้ำและฝาครอบด้านบนกลับเข้าที่ จากนั้นใส่กล่องเก็บฝุ่นกลับลงในเครื่อง

การทำความสะอาด/เปลี่ยนแผ่นกรองฝุ่น

ถอดแผ่นกรองมอเตอร์ออกโดยดึงขึ้นด้านบน (37) ล้างด้วยน้ำและปล่อยให้แห้งก่อนใส่กลับเข้าในเครื่อง

แผ่นกรองขั้นสุดท้ายมีอยู่สี่ชนิด:

- แผ่นกรองโฟมติดตั้งอยู่ที่ฝาแผ่นกรอง
- ไมโครฟิลเตอร์* (เลขที่อ้างอิง EF 17)
- Hepa H12* ชนิดล้างทำความสะอาดไม่ได้ (เลขที่อ้างอิง EF H12)
- Hepa H12* ชนิดล้างได้ (สามารถหาซื้อเพิ่มได้ เลขที่อ้างอิง EF H12W)

จะต้องเปลี่ยนแผ่นกรองขั้นสุดท้ายเป็นแผ่นใหม่ทุกครั้งและห้ามล้างทำความสะอาด ยกเว้นแผ่นกรองโฟมและแผ่นกรอง Hepa H12* แบบล้างได้ แผ่นกรองโฟมและ Hepa H12* แบบล้างได้สามารถทำความสะอาดได้โดยใช้น้ำชะล้าง ปล่อยให้แห้งก่อนใส่กลับเข้าในเครื่อง

หมายเหตุ: ตรวจสอบให้แน่ใจว่าแผ่นกรองแห้งสนิทก่อนใส่กลับเข้าในเครื่อง

Bahasa melayu

Membersihkan turas Hepa silinder dan bekas habuk

Turas dan bekas habuk perlu dibersihkan sekali sekala.

- 32 Keluarkan penutup di atas bekas habuk dengan melepaskan butang turas.
- 33 Keluarkan pra-turas dengan menariknya ke atas (33a). Lepaskan turas Hepa silinder dengan memusing dan menariknya ke atas (33b).
- 34 Bilas turas Hepa silinder di dalam air. Biarkannya kering sebelum meletakkannya kembali ke dalam pembersih. Ganti turas apabila perlu (Ruj. No. EF75B).
- 35 Keluarkan habuk yang tersangkut di dalam bekas habuk dan bilaskannya di dalam air. Pastikan ia kering sebelum meletakkannya kembali ke dalam pembersih. Pastikan bahawa tab pada penutup bekas habuk dipasang kukuh ke dalam lubang pada dasarnya.
- 36 Pasang kembali pra-turas dan penutup atas dan masukkan bekas habuk kembali ke dalam pembersih.

Membersihkan/menggantikan turas

Keluarkan turas motor dengan menariknya ke atas (37). Bilasnya di dalam air dan biarkannya ia kering sebelum memasangnya kembali ke dalam pembersih.

Terdapat empat jenis turas ekzos:

- Turas busa yang terdapat di dalam penutup turas
- Penuras mikro* (No. Ruj. EF 17)
- Hepa H12* tidak boleh dibasuh (No. Ruj. EF H12)
- Hepa H12* boleh dibasuh (boleh dibeli sebagai pilihan, No. Ruj. EF H12W)

Turas ekzos mesti sentiasa digantikan dengan yang baru dan tidak boleh dibasuh kecuali Hepa H12* boleh dibasuh. Hepa H12* boleh dibasuh dan turas busa boleh dibersihkan dengan membilasnya di bawah air. Biarkannya kering sebelum memasangnya kembali ke dalam pembersih.

Nota: Pastikan semua turas benar-benar kering sebelum memasangnya kembali ke dalam pembersih.

* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

* Model tertentu sahaja.

Tiếng Việt

Lau bộ lọc Hepa hình trụ và ngăn chứa bụi

Thỉnh thoảng cần lau sạch các bộ lọc và ngăn chứa bụi.

- 32 Tháo vỏ đáy của ngăn chứa bụi bằng cách nhả nút bộ lọc.
- 33 Tháo bộ lọc trước bằng cách kéo nó lên trên (33a). Tháo bộ lọc Hepa hình trụ bằng cách xoay và kéo lên trên (33b).
- 34 Rửa (giũ) bộ lọc Hepa hình trụ bằng nước. Để nó khô trước khi gắn lại vào máy. Thay bộ lọc khi cần (Số tham chiếu EF75B)
- 35 Tháo các vật nhỏ bị kẹt trong ngăn chứa bụi và rửa sạch bằng nước. Bảo đảm nó đã khô trước khi đặt lại vào máy. Bảo đảm các tai trên ngăn chứa bụi đã khớp chặt với các lỗ trên bộ.
- 36 Đặt bộ lọc trước và vỏ đáy phía trên trở vào và đặt ngăn chứa bụi trở vào máy.

Lau/thay các bộ lọc

Tháo bộ lọc mô-tơ bằng cách kéo lên trên (37). Rửa bằng nước và để khô trước khi gắn trở lại vào máy.

Có bốn loại bộ lọc đường thoát khí:

- Bộ lọc bọt nằm trong nắp bộ lọc
- Bộ vi lọc* (Số tham chiếu EF 17)
- Bộ lọc Hepa H12* không rửa được (Số tham chiếu EF H12)
- Hepa H12* rửa được (có thể mua nếu muốn, Số Tham chiếu EF H12W)

Phải thay mới các bộ lọc đường thoát khí và không được rửa ngoại trừ Hepa H12* và bộ lọc bọt là rửa được. Hepa H12* và bộ lọc bọt rửa được có thể được làm sạch bằng cách rửa dưới vòi nước. Để cho khô trước khi đặt trở vào máy.

Ghi chú: Bảo đảm tất cả các bộ lọc hoàn toàn khô trước khi đặt chúng trở vào máy.

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

한국

원통형 헤파 필터와 먼지 봉투 세척

정기적으로 필터와 먼지 봉투를 청소해야 합니다.

- 32 필터 단추를 눌러 먼지통의 윗 뚜껑을 열어 주십시오.
- 33 프리 필터를 위로 당겨 제거합니다(33a). 원통형 헤파 필터를 비틀면서 위로 당겨 뺍니다(33b).
- 34 흐르는 물에 원통형 헤파 필터를 씻어 주십시오. 청소기에 넣기 전에 완전히 말려주십시오. 필요할 경우에는 필터를 교체합니다(Ref. No. EF75B).
- 35 먼지통에 비우고 난 후 물로 먼지통 내부를 행구어 주십시오. 청소기에 다시 넣기 전에 완전히 말려주십시오. 먼지통과 본체의 흡입 통로가 완전히 맞물리도록 맞춰 주십시오.
- 36 프리 필터와 먼지통 뚜껑을 닫고 먼지통을 청소기에 안에 다시 넣습니다.

필터 세척/교체

모터 보호 필터를 위로 잡아당겨 주십시오(37). 필터를 물에 행구고 말린 후 청소기에 다시 집어넣습니다.

네 종류의 배기 필터가 있습니다.

- 필터 뚜껑에 위치한 망 필터
- 마이크로 필터*(Ref. No. EF 17)
- Non-washable 헤파 H12*필터 (Ref. No. EF H12)
- 물세척 가능한 헤파 H12 필터*(옵션으로 구입 가능, Ref. No. EF H12W)

배기 필터는 물세척 가능한 헤파 H12*필터와 망 필터를 제외하고는 세척할 수 없으며 반드시 새 필터로 교체해야 합니다. 물세척 가능한 헤파 H12필터*와 망 필터는 물로 행구어 세척할 수 있습니다. 청소기에 필터를 넣기 전에 완전히 말려주십시오.

주의: 필터를 청소기에 다시 넣기 전에 완전히 말랐는지 확인합니다.

* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย

การทำความสะอาดสายดูดกับหัวดูด

เครื่องดูดฝุ่นจะหยุดทำงานโดยอัตโนมัติถ้ามีสิ่งอุดตันอยู่ที่หัวดูด ท่อดูด สายดูดหรือแผ่นกรอง และในกรณีที่กล่องเก็บฝุ่นเต็ม ในกรณีนี้ ให้ถอดปลั๊กเครื่องดูดฝุ่นและทิ้งไว้ 20-30 นาทีเพื่อให้เครื่องเย็นลง นำสิ่งอุดตันออก และ/หรือเปลี่ยนแผ่นกรองแผ่นใหม่ ที่ฝังจากกล่องเก็บฝุ่นและเริ่มใช้งานใหม่

ท่อดูดและสายดูดฝุ่น

- 38 ใช้ผ้าหรือปรอทอื่นทำความสะอาดท่อดูดและสายดูดฝุ่น
39 มือจับสายดูดสามารถถอดประกอบได้จากสายดูดฝุ่นหากจำเป็น ต้องทำความสะอาด
40 และสามารถขจัดสิ่งกีดขวางในสายดูดฝุ่นได้โดยการบีบสายไว้ แต่ต้องใช้ความระมัดระวังในกรณีที่สิ่งอุดตันเป็นจำพวกแก้วหรือเข็มที่ติดอยู่ภายในสายดูด

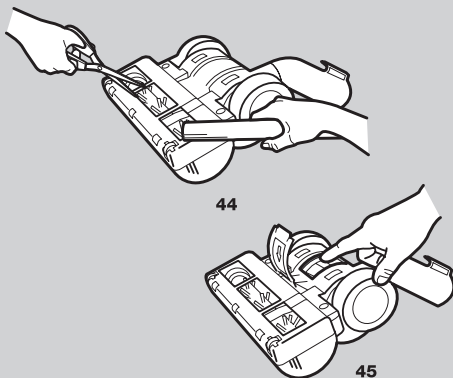
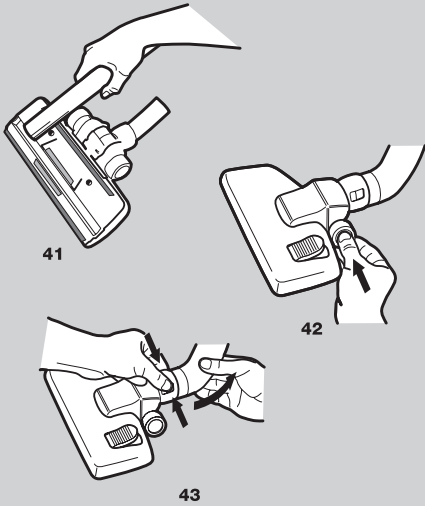
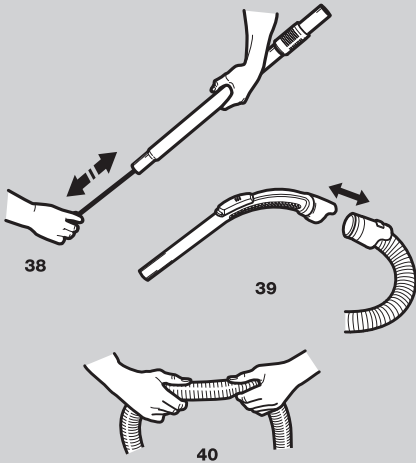
หมายเหตุ: การรับประกันไม่ครอบคลุมความเสียหายที่เกิดกับสายดูดขณะทำความสะอาดสาย

การทำความสะอาดหัวดูดสำหรับพื้น

- 41 ทำความสะอาดหัวดูดพื้นแนกประเภทประสงค้อยู่เสมอ
42* กดปุ่มล่อแต่ละข้าง และถอดล่อออก ขจัดก่อนฝุ่น ผมหหรือวัตถุที่เกาะติดกันแน่นอื่น ๆ
43* วัตถุกีดขวางขนาดใหญ่สามารถนำออกได้โดยการถอดท่อต่อออกจากหัวดูดฝุ่น

การทำความสะอาดหัวดูดเทอร์โบ*

- 44 ถอดหัวดูดจากเครื่องดูดฝุ่นเพื่อขจัดวัตถุที่เกาะแน่นอยู่ โดยใช้กรรไกรเล็ม ใช้มือจับสายดูดเพื่อทำความสะอาดหัวดูด
45 ในกรณีที่หัวดูดเทอร์โบไม่ทำงาน ให้เปิดฝาทำความสะอาดและขจัดวัตถุต่าง ๆ ที่ติดค้างในชุดใบพัดเพื่อให้สามารถหมุนได้อิสระ



* เฉพาะในบางรุ่นเท่านั้น

Bahasa melayu

Membersihkan hos dan muncung

Pembersih hampagas akan terhenti secara automatik jika muncungnya, tiub, hos atau turas tersumbat dan apabila bekas habuk itu penuh. Dalam keadaan demikian, putuskan sambungan dari suis utama dan benarkan menyejuk untuk 20-30 minit. Bersihkan halangan dan/atau gantikan turas, kosongkan bekas habuk dan hidupkannya semula.

Tiub dan hos

- 38 Gunakan jalur pembersih atau yang serupa untuk membersihkan tiub dan hos.
39 Pemegang hos boleh ditanggalkan dari hos jika perlu dibersihkan.
40 Halangan dalam hos boleh juga dibersihkan dengan memicit hos itu. Bagaimanapun, berhati-hatilah kalau-kalau halangan disebabkan oleh kaca atau jarum yang tersekat di dalam hos.

Nota: Waranti tidak meliputi apa-apa kerosakan pada hos yang berlaku semasa membersihkannya.

Membersihkan muncung lantai

- 41 Pastikan muncung lantai gabungan kerap dibersihkan.
42* Tekan setiap hab roda dan alihkan roda itu. Keluarkan kepulun habuk, rambut atau objek yang terbelit.
43* Objek yang lebih besar boleh dicapai dengan menanggalkan tiub sambungan dari muncungnya.

Membersihkan muncung turbo*

- 44 Buka muncung dari tiub pembersih hampagas dan keluarkan benang yang terbelit, contohnya, dengan mengguntingnya. Gunakan pemegang hos untuk membersihkan muncung.
45 Sekiranya muncung turbo berhenti berfungsi, buka penutup pembersihan dan keluarkan apa-apa objek yang menghalang turbin bebas berputar.

* Model tertentu sahaja.

Tiếng Việt

Cách làm sạch ống dẫn bụi và đầu hút

Máy hút bụi sẽ tự động dừng lại nếu đầu hút, ống, ống vòi hay các bộ lọc bị nghẹt và khi ngăn chứa bụi đã đầy. Trong những trường hợp như vậy, ngắt điện nguồn và để máy nguội trong 20-30 phút. Gỡ vật bị vướng và/hay thay các bộ lọc, đổ ngăn chứa bụi rồi khởi động lại.

Các ống hút và ống dẫn

- 38 Dùng một thanh thông ống hoặc vật tương tự để làm thông ống dẫn.
- 39 Có thể tháo tay cầm vòi khỏi ống vòi nếu cần lau chùi.
- 40 Cũng có thể tháo gỡ vật bị kẹt trong ống vòi bằng cách vắt ép nó. Tuy nhiên, hãy cẩn thận nếu vật bị vướng vào bên trong đầu hút là thủy tinh hay kim khâu.

Ghi chú: Việc bảo hành không bao gồm các hư hỏng ở đầu hút do việc lau chùi gây ra.

Làm sạch đầu hút dành cho sàn nhà

- 41 Hãy bảo đảm thường xuyên làm sạch đầu hút sàn nhà phối hợp.
- 42* Nhấn trục bánh xe và kéo chúng ra. Gỡ các khối bụi, tóc hay các vật bị kẹt khác ra.
- 43* Có thể tiếp cận các vật thể lớn hơn bằng cách tháo ống nối khỏi đầu hút.

Làm sạch đầu hút thảm chuyên dụng kiểu Turbo*

- 44 Tháo đầu hút khỏi các ống của máy hút bụi và lấy đi những sợi sợi vướng vào đầu hút v.v... bằng cách dùng kéo cắt vụn các sợi sợi đó. Dùng tay cầm vòi để vệ sinh các đầu hút.
- 45 Trong trường hợp đầu hút turbo ngừng hoạt động, mở nắp lau và tháo gỡ các vật vướng vào tua-bin ra để nó có thể quay tự do.

Hàn Quốc

호스와 노즐 청소

노즐, 튜브, 호스 또는 필터가 막히거나 먼지통이 가득 차면 청소기가 자동으로 정지됩니다. 그러한 경우, 플러그를 뽑아 전원을 분리한 다음 20~30분 정도 열을 식히십시오. 막힌 부위를 청소하거나 필터를 교환하고 먼지통을 비운 다음 청소기를 다시 작동시킵니다.

튜브와 호스

- 38 튜브와 호스를 청소할 때는 깨끗하고 긴 형걸을 사용하십시오.
- 39 호스 손잡이는 호스에서 분리해서 청소할 수 있습니다.
- 40 호스를 부드럽게 비틀어 주어 호스 내의 장애물을 제거할 수도 있습니다. 그러나, 호스에 유리나 바늘 등 날카로운 물체가 걸린 경우에는 주의해야 합니다.

주의: 호스 청소 시 발생한 호스 손상에 대해서는 보증이 적용되지 않습니다.

일반 바닥용 노즐 청소

- 41 카펫/일반 바닥용 노즐은 자주 청소하십시오.
- 42* 바퀴 허브를 돌려 바퀴를 떼어 냅니다. 먼지 뭉치나 머리카락 등 얽혀 있는 것들을 제거합니다.
- 43* 걸려 있는 커다란 물체는 노즐과 연결 튜브를 분리하여 제거할 수 있습니다.

터보 노즐* 청소

- 44 청소기의 튜브에서 노즐을 분리한 다음 영킨 실같은 종류는 가위로 잘라내 제거하십시오. 노즐을 청소할 때는 호스 손잡이를 사용하시면 편리합니다.
- 45 터보 노즐이 작동하지 않는 경우에는 청소용 두껍을 열고 터빈 회전을 방해하는 걸림 물질을 제거하십시오.

* Chỉ có ở một vài kiểu máy riêng biệt.

* 특정 모델에만 해당됨.

ไทย

การแก้ปัญหา

เครื่องดูดฝุ่นไม่ทำงาน

- ตรวจสอบสายไฟว่าเสียบเข้ากับปลั๊กแล้วหรือไม่
- ตรวจสอบปลั๊กและสายไฟว่าชำรุดหรือไม่
- ตรวจสอบฟิวส์ว่าขาดหรือไม่

เครื่องดูดฝุ่นหยุดทำงาน

- ตรวจสอบวาล์วลงเก็บฝุ่นเต็มหรือไม่ หากเต็ม ให้นำฝุ่นไปทิ้ง
- ตรวจสอบว่า หัวดูด ท่อดูดหรือสายดูดฝุ่นอุดตันหรือไม่
- ตรวจสอบว่า แผ่นกรองอุดตันหรือไม่

น้ำเข้าไปในเครื่องดูดฝุ่น

อาจต้องทำการเปลี่ยนมอเตอร์โดยศูนย์ให้บริการที่ได้รับอนุญาตจาก Electrolux ความเสียหายกับมอเตอร์ที่เกิดขึ้นจากการฉีดอัดน้ำไม่อยู่ในการรับประกัน

ข้อมูลสำหรับผู้บริโภค

อิเล็กทรอนิกส์ไม่ขอรับผิดชอบต่อความเสียหายทั้งหมด ที่เกิดขึ้นจากการใช้เครื่องดูดฝุ่นโดยไม่เหมาะสม หรือผิดวิธี ผลิตภัณฑ์นี้ออกแบบมาให้เป็นมิตรต่อสิ่งแวดล้อม ชิ้นส่วนทั้งหมดที่ทำจากพลาสติกจะทำเครื่องหมายไว้เพื่อวัตถุประสงค์ในการรีไซเคิล สำหรับรายละเอียดเพิ่มเติม โปรดดูที่เว็บไซต์ของเรา: www.electrolux.com

หากสายไฟเสียหาย ให้ทำการเปลี่ยนโดยผู้ผลิต ตัวแทนให้บริการ หรือบุคคลที่ได้รับอนุญาตเท่านั้นเพื่อป้องกันอันตรายที่อาจเกิดขึ้น



ผลิตภัณฑ์นี้เป็นไปตามข้อกำหนดในการทำเครื่องหมาย CE

ภายใต้:

ข้อบังคับแรงดันไฟฟ้า 73/23/EEC, 93/68/EEC

ข้อบังคับ EMC 89/336/EEC

Bahasa melayu

Penyelesaian Masalah

Pembersih hampagas tidak bermula

- Pastikan kabel bersambung dengan sesalur kuasa.
- Pastikan plag dan kabel tidak rosak.
- Periksa sama ada fius terbakar.

Pembersih hampagas terhenti

- Periksa sama ada bekas habuk penuh. Jika ya, kosongkannya.
- Adakah muncung, tiub atau hos tersumbat?
- Adakah turas tersumbat?

Air telah memasuki pembersih vakum

Motor perlu digantikan di sebuah pusat servis Electrolux yang diluluskan. Kerosakan pada motor yang disebabkan kemasukan air tidak diliputi waranti.

Maklumat pengguna

Electrolux menafikan semua tanggungjawab untuk semua kerosakan yang timbul daripada penyalahgunaan atau perubahan yang telah dilakukan pada perkakas. Produk ini direka bentuk agar mesra alam. Semua bahagian plastik ditanda untuk tujuan pengitaran semula. Untuk mendapatkan butiran lanjut lihat tapak web kami: www.electrolux.com

Jika kord bekalnya rosak, ia mesti digantikan oleh pengilang, agen servisnya atau orang yang mempunyai kelayakan seumpama itu demi mengelakkan bahaya.



Produk ini memenuhi keperluan untuk penandaan CE menurut:

Arahan Voltan Rendah 73/23/EEC, 93/68/EEC

Arahan EMC 89/336/EEC

Tiếng Việt

Khắc phục sự cố

Máy hút bụi không khởi động được

- Kiểm tra lại dây điện có nối với nguồn hay không.
- Kiểm tra lại đầu cắm và dây điện có bị hỏng không.
- Kiểm tra xem cầu chì có bị nổ không.

Máy hút bụi tự ngắt

- Kiểm tra xem ngăn chứa bụi có đầy không. Nếu có, hãy đổ nó.
- Kiểm tra xem đầu hút, ống dẫn bụi hoặc đầu nối có bị nghẹt hay không?
- Kiểm tra xem các bộ phận lọc có bị tắc không?

Máy hút bụi bị thấm nước

Cần thay thế mô-tơ ở một trung tâm bảo hành được ủy quyền của Electrolux. Mô-tơ bị hư do thấm nước sẽ không được bảo hành.

Thông tin cho người tiêu dùng

Electrolux không chịu mọi trách nhiệm về các hư hỏng phát sinh do sử dụng máy không đúng cách hoặc trong các trường hợp can thiệp làm xáo trộn thiết bị. Sản phẩm này được thiết kế thân thiện với môi trường. Tất cả các bộ phận bằng nhựa đều được đánh dấu nhằm các mục đích tái chế. Để biết thêm chi tiết, hãy xem web site của chúng tôi tại: www.electrolux.com

Nếu dây điện nguồn bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trạm bảo hành ủy quyền hay một người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.



Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu đánh dấu của CE theo:

Hướng dẫn Điện thế Thấp 73/23/EEC, 93/68/EEC
Hướng dẫn EMC 89/336/EEC

한국

문제 해결

청소기가 작동되지 않을 때

- 플러그가 전원에 제대로 꽂혀 있는지 확인하십시오.
- 플러그나 전원 코드가 손상되지 않았는지 확인하십시오.
- 퓨즈가 끊어지지 않았는지 확인하십시오.

청소기가 작동 중 멈췄을 때

- 먼지통이 가득 찼는지 확인합니다. 가득 찬 경우 먼지통을 비웁니다.
- 노즐, 튜브 또는 호스가 막히지 않았는지 확인하십시오.
- 필터가 막히지 않았는지 확인하십시오.

청소기 내부로 물이 들어 갔을 때

일렉트로룩스 지정 서비스 센터에서 모터를 교환해야 합니다. 물이 들어가 발생한 모터의 손상은 보증이 적용되지 않습니다.

고객 정보

Electrolux 는 기기를 잘못 사용하거나 함부로 다루어 발생한 손상에 대해서는 책임을 지지 않습니다. 본 제품은 환경 친화적으로 설계되었습니다. 모든 플라스틱 부품에는 재활용 표시가 되어 있습니다. 자세한 내용은 웹 사이트를 참조하십시오.

전선이 손상된 경우에는 일렉트로룩스 고객센터로 연락해 주십시오. 전기 제품의 수리는 전문 서비스 요원에 의해 진행되어야 합니다. 부적절한 수리는 사용자에게 심각한 위험을 초래할 수 있습니다.



본 제품은 다음과 같이 CE 마크 규정을 준수합니다.
Low Voltage directive 73/23/EEC, 93/68/EEC
EMC directive 89/336/EEC

繁體中文

配件

- | | |
|-------------|-----------|
| 1* 伸縮管 | 8* 渦輪吸嘴 |
| 2* 延伸管 | 9* 木質地板吸嘴 |
| 3 軟管把手 + 軟管 | 10* 靜電揮子 |
| 4 混合地板吸嘴 | |
| 5 尖嘴吸頭 | |
| 6 多功能吸頭 | |
| 7* 配件夾 | |

安全措施

Accelerator 僅供成人操作使用，而且僅適用於一般居家環境的吸塵打掃。本吸塵機具有雙重絕緣的特性，所以不需要接地處理。清潔或維護吸塵器之前，請先拔掉電源插頭。務必將吸塵器放置在乾燥的地方。所有的服務與維修必須由 Electrolux 授權的服務中心執行。

不可於以下情況使用本吸塵器：

- 在潮濕的環境。
- 靠近可燃氣體等。
- 外殼有明顯的損壞跡象時。
- 在尖銳物品或液體上。
- 在高溫或低溫的灰燼、點燃的煙蒂等的地點。
- 在有細塵，例如：來自石膏、混凝土、粉末、高溫或低溫灰燼的地點。

在以上情況使用吸塵器可能會造成吸塵器馬達的嚴重損壞。此類情形的損壞不在保固範圍內。絕對不可於未裝設過濾網時使用吸塵器。

電纜線預防措施：

定期檢查電纜線是否受損。如果電纜線受損，切勿使用吸塵器。機器電纜線的損壞不在保固範圍內。

简体中文

配件

- | | |
|----------|-----------|
| 1* 伸縮管 | 8* 渦輪吸嘴 |
| 2* 延伸管 | 9* 鑲木地板吸嘴 |
| 3 軟管柄和軟管 | 10* 羽毛掸 |
| 4 組合地板吸嘴 | |
| 5 縫隙清潔嘴 | |
| 6 多功能吸嘴 | |
| 7* 配件夾 | |

安全注意事項

Accelerator 仅供成人使用，且只用于家居环境的日常清洁。本真空吸尘器具有双重绝缘功能，无需接地。在对真空吸尘器进行清洁或维护之前，请从电源插座上拔下电缆插头。确保将真空吸尘器放置于干燥的地方。所有服务或修理必须由授权的 Electrolux 服务中心提供。

下列情况下切勿使用真空吸尘器：

- 潮湿的地方。
- 可燃性气体附近。
- 当外壳出现明显的破损痕迹时。
- 对于锋利物品或液体。
- 对于热或冷的灰烬、燃着的烟头等。
- 对于细尘，例如石膏、混凝土、面粉、热或冷的灰烬中的粉尘。

在以上情况下使用真空吸尘器可能会导致马达严重损坏。这种损坏不在保修之列。切勿在未安装滤网的情况下使用真空吸尘器。

电缆注意事项：

定期检查电缆是否破损。如果电缆已破损，切勿使用该真空吸尘器。机器电缆的破损不在保修之列。

* 僅限特定型號。

* 仅限于特定型号。

English

Accessories

1*	Telescopic tube	7*	Accessories clip
2*	Extension tubes	8*	Turbo nozzle
3	Hose handle + hose	9*	Parquet nozzle
4	Combination floor nozzle	10*	Feather duster
5	Crevice nozzle		
6	Upholstery nozzle		

Safety precautions

Accelerator should only be used by adults and only for normal vacuuming in a domestic environment. The vacuum cleaner features double insulation and does not need to be earthed. Disconnect the plug from the mains before cleaning or maintenance of the vacuum cleaner. Be sure to keep the vacuum cleaner in a dry place. All servicing and repairs must be carried out by an authorised Electrolux service centre.

Young children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance. Close attention is necessary when used near children. The appliance is not intended for use by young children and infirm persons without supervision.

Never use the vacuum cleaner:

- In wet areas.
- Close to flammable gases etc.
- When housing shows visible signs of damage.
- On sharp objects or fluids.
- On hot or cold cinders, lighted cigarette butts, etc.
- On fine dust, for instance from plaster, concrete, flour, hot or cold ashes.

Using the vacuum cleaner in the above circumstances may cause serious damage to its motor. Such damage is not covered by the warranty. Never use the vacuum cleaner without its filters.

Electric cable precautions:

Regularly check that the cable is not damaged. Never use the vacuum cleaner if the cable is damaged. Damage to the machine's cable is not covered by the warranty.

* Certain models only.

繁體中文

開始使用前

- 11 按下吸塵器前面的釋放按鈕並掀起前端蓋子。
- 12 拉出吸塵槽並檢查馬達過濾網是否在正確的位置。
- 13* 打開機器的後蓋，檢查排氣過濾網是否在正確的位置。
- 14* 鬆開過濾網按鈕取出吸塵槽上方的蓋子。以向上拉的方式取出外層過濾網並檢查 Hepa 圓柱形隔塵網是否在正確位置（請參閱圖 33）。將外層過濾網與上方蓋子安裝回原來位置，並將吸塵槽放回吸塵器內。
- 15 插入軟管直到壓扣正好吻合（按住壓扣可鬆開軟管）
- 16 以推壓和扭轉接合的方式將延伸管* 或伸縮管* 接入軟管把手與吸嘴。（分別扭轉與拉出以便拆開。）
- 17 拉出電纜線並將它連接到電源。吸塵器可用纜線捲線器來調整長度。一但電纜線被拉出後，將保持其拉出的長度位置。
- 18 要將纜線收回，壓下纜線捲線器踏板。纜線將自動捲回。
- 19a 按下電源按鈕可啟動吸塵器。再按一次電源按鈕，可停止吸塵器。
- 19b* 吸力強度可用軟管把手上的吸力控制鈕來調整。
- 20 理想的停放位置可參考暫停（圖 20a）與存放位置（圖 20b）。

简体中文

开始使用前

- 11 按下真空吸尘器前面的释放按钮，并将前盖折叠起来。
- 12 取出集尘盒，检查马达滤网是否安装到位。
- 13* 打开机器后盖，检查排气滤网是否安装到位。
- 14* 释放滤网按钮，卸下集尘盒顶盖。向上拉动前置滤网将其卸下，并检查圆柱形 Hepa 滤网是否安装到位（请参阅 33）。将前置滤网和顶盖放回原位，并将集尘盒放回至吸尘器内。
- 15 插入软管，直到压扣咔哒一声接合入位（按下压扣可松脱软管）。
- 16 用推转的方式将延伸管*或伸缩管*与软管柄和吸嘴相连。（旋转并向外扯动可将延伸管*或伸缩管*拆下来。）
- 17 展开电缆，将其连接至电源插座。真空吸尘器配有绕线器。电缆展开后，即停在展开的位置。
- 18 要卷回电缆，请按下列卷线器踏板。随后电缆将会卷回。
- 19a 按下电源按钮，启动真空吸尘器。再次按下时可停止真空吸尘器。
- 19b* 可通过使用软管柄上的吸力控制钮调节吸力。
- 20 暂停（20a）和存储（20b）的最佳停放位置。

* 仅限特定型号。

* 仅限于特定型号。

English

Before starting

- 11 Push the release buttons at the front of the vacuum cleaner and fold up the front lid.
- 12 Lift the dust container out and check that the motor filter is in place.
- 13* Open the lid at the back of the machine and check that the exhaust filter is in place.
- 14* Remove the upper cover of the dust container by releasing the filter button. Remove the pre-filter by pulling it upwards and check that the cylindrical Hepa filter is in place (see 33). Put the pre-filter and upper cover back and place the dust container back into the cleaner.
- 15 Insert the hose until the catches click to engage (press the catches to release the hose).
- 16 Attach the extension tubes* or telescopic tube* to the hose handle and nozzle by pushing and twisting together. (Twist and pull apart to dismantle.)
- 17 Extend the electric cable and connect it to the mains. The vacuum cleaner is fitted with a cable winder. Once the electric cable has been extended, it stays in that position.
- 18 To rewind the cable, press the cord rewinder pedal. The cable will then rewind.
- 19a Start the vacuum cleaner by pressing the power button. Stop the vacuum cleaner by pressing once again.
- 19b* Suction power can be adjusted by using the suction control on the hose handle.
- 20 Ideal parking position for pausing (20a) and storage (20b).

* Certain models only.

繁體中文

简体中文



21



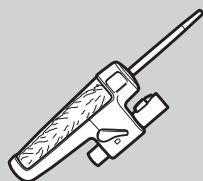
22



23



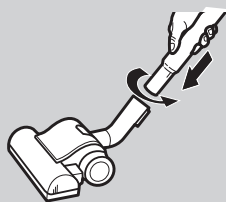
24



25



26



27

獲得最佳的使用效果

按照以下說明使用吸嘴：

地毯：使用混合地板吸嘴，將轉換開關置于適當位置 (21)。

硬質地板：使用混合地板吸嘴，將轉換開關置于適當位置 (22)。

木質地板：使用木質地板吸嘴* (23)。

軟墊家具與織品：使用多功能吸嘴* (24) 針對沙發、窗簾、輕織品等等。必要時請減少吸力。

框架、書櫃等：使用靜電揮子* (25)。

縫隙、角落等：使用縫隙吸嘴* (26)。

使用風動吸嘴*

27 地毯與牆壁兩端間地毯的理想吸塵環境應先移除難處裡的絨毛與寵物的毛髮。

注意：請勿於動物皮製毛毯或地毯鑲邊使用風動吸嘴。要避免地毯損壞，請勿在轉動毛刷時將吸嘴保持固定不動。請勿讓吸嘴與電纜線纏繞交錯，並確定在使用後立刻關閉吸塵器。

獲得最佳的使用效果

請按以下說明使用吸嘴：

地毯：使用組合地板吸嘴，將控制桿置于適當的位置 (21)。

硬質地板：使用組合地板吸嘴，將控制桿置于適當的位置 (22)。

木質地板：使用鑲木地板吸嘴* (23)。

軟體家具和織物：使用多功能吸嘴* (24) 用於沙發、窗簾、較輕的織物等。根據需要減弱吸力。

框架、書櫃等：使用羽毛揮* (25)。

縫隙、角落等：使用縫隙清潔嘴* (26)。

使用渦輪吸嘴*

27 在除去地毯和全室地毯上難清潔的絨毛和寵物毛髮時的最好選擇。

注意：切勿在動物皮質地毯或地毯鑲邊上使用渦輪吸嘴。為避免損壞地毯，請勿在毛刷旋轉時將吸嘴保持不動。請勿將吸嘴橫穿電纜，並確保在使用後立即關閉真空吸塵器。

* 僅限特定型號。

* 仅限于特定型号。

English

Getting the best results

Use the nozzles as follows:

Carpets: Use the combination floor nozzle with the lever in position (21).

Hard floors: Use the combination floor nozzle with the lever in position (22).

Wooden floors: Use the parquet nozzle* (23).

Upholstered furniture and fabrics: Use the upholstery nozzle* (24) for sofas, curtains, lightweight fabrics etc. Reduce suction power if necessary.

Frames, bookshelves, etc.: Use the feather duster* (25).

Crevices, corners, etc.: Use the crevice nozzle* (26).

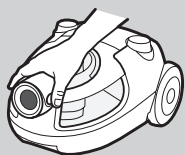
Using the turbo nozzle*

27 Ideal for carpets and wall-to-wall carpeting to remove stubborn fluff and pet hairs.

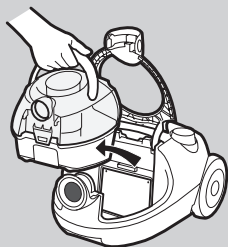
Note: Do not use the turbo nozzle on animal skin rugs or carpet fringes. To avoid damaging the carpet, do not keep the nozzle stationary whilst the brush is rotating. Do not pass the nozzle across electric cables, and be sure to switch off the vacuum cleaner immediately after use.

* Certain models only.

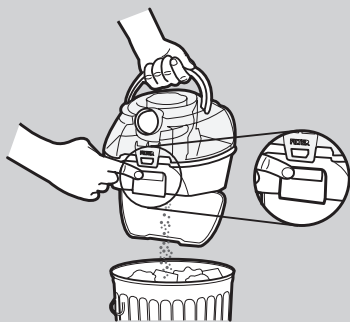
繁體中文



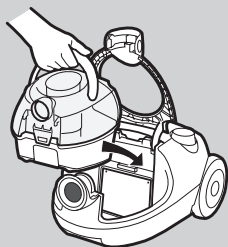
28



29



30



31

清空吸塵槽

當 Accelerator 的吸塵槽裝滿時，必須清空。

28 按下吸塵器前面的釋放按鈕並掀起前端蓋子。

29 然後小心拉出吸塵槽。

30 將吸塵槽置於垃圾桶上並按下清空按鈕。

31 關上吸塵槽蓋子並將吸塵槽置回吸塵器內。蓋上前端蓋子。

简体中文

清空集尘盒

当 Accelerator 集尘盒已满时必须将其清空。

28 按下真空吸尘器前面的释放按钮，并将前盖折叠起来。

29 取出集尘盒。

30 将集尘盒置于废纸篓上方，按下清空按钮。

31 关闭集尘盒盖，将集尘盒放回至吸尘器内。关闭前盖。

* 僅限特定型號。

* 仅限于特定型号。

English

Emptying the dust container

Accelerator's dust container must be emptied when it is full.

- 28 Push the release buttons at the front of the vacuum cleaner and fold up the front lid.
- 29 Lift the dust container out.
- 30 Hold the container over a wastepaper basket and press the emptying button.
- 31 Close the container lid and place the container back into the cleaner. Close the front lid.

* Certain models only

繁體中文

清理 Hepa 圓柱形隔塵網與吸塵槽

過濾網與吸塵槽需要常常清理。

- 32 以鬆開過濾網按鈕的方式取出吸塵槽上方的蓋子。
- 33 以向上拉的方式取出外層過濾網 (圖 33a)。以扭轉與向上拉的方式取出 Hepa 圓柱形隔塵網 (圖 33a)。
- 34 在水中清洗 Hepa 圓柱形隔塵網。在放回吸塵器以前請先風乾。需要時請更換過濾網 (參考號碼 EF75B)。
- 35 去除阻塞於吸塵槽內的雜物並用水中沖洗。在放回吸塵器以前請確保乾燥。確認吸塵槽蓋子上的拉環安全地位於底座的小孔內。
- 36 將外層過濾網與上方蓋子安裝回原來位置, 並將吸塵槽放回吸塵器內。

清潔/更換過濾網

以向上拉的方式取出馬達過濾網 (圖 37)。在將其置回吸塵器前應先用水中沖洗然後風乾。

排氣過濾網共有四種:

- 置於過濾網蓋前的泡沫濾網
- 微塵濾網* (參考號碼 EF 17)
- Hepa H12* 不可清洗濾網 (參考號碼 EF H12)
- Hepa H12* 可清洗濾網 (可選購, 參考號碼 EF H12W)

除了 Hepa 12* 可清洗濾網與泡沫濾網以外, 排氣過濾網必須以新品更換且不可清洗。Hepa H12* 可清洗型與泡沫濾網可以於水中沖洗的方式清潔。置回吸塵器前需先風乾。

注意: 必須確認所有過濾網在置回吸塵器前是完全乾燥的狀態。

简体中文

清洁圆柱形 Hepa 滤网和集尘盒

滤网和集尘盒需要经常清洁。

- 32 释放滤网按钮, 卸下集尘盒顶盖。
- 33 向上拉动前置滤网将其卸下 (33a)。旋转并向上拉动圆柱形 Hepa 滤网, 将其释放 (33b)。
- 34 用水冲洗圆柱形 Hepa 滤网。将其干燥后放回至吸尘器内。需要时请更换滤网 (参考号 EF75B)。
- 35 清除堵塞集尘盒的微粒, 并用水冲洗。确保其干燥后再放回至吸尘器内。确保集尘盒盖上的突出片牢固地置于底座孔上。
- 36 将前置滤网和顶盖放回原位, 并将集尘盒放回至吸尘器内。

清洁/更换滤网

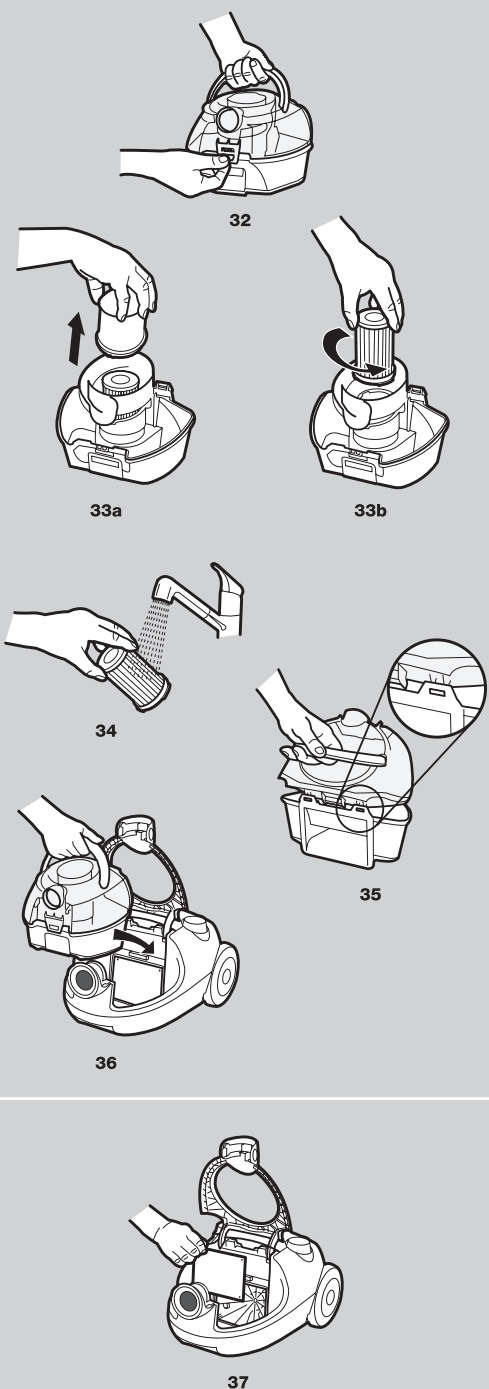
向上拉动马达滤网将其卸下 (37)。用水冲洗并在其干燥后放回至吸尘器内。

排气滤网共有 4 种类型:

- 泡沫滤网安装于滤网盖内
- Micro filter* (参考号 EF 17)
- Hepa H12*, 不可清洗 (参考号: EF H12)
- Hepa H12*, 可清洗 (可作为可选件购买, 参考号 EF H12W)

必须经常更换新的排气滤网, 并且除 Hepa H12* 可清洗滤网和泡沫滤网外不能对其进行清洗。Hepa H12* 可清洗滤网和泡沫滤网可通过用水冲洗进行清洁。将其干燥后放回至吸尘器内。

注意: 确保所有滤网完全干燥后, 再将其放回至吸尘器内。



* 僅限特定型號。

* 仅限于特定型号。

English

Cleaning the cylindrical Hepa filter and the dust container

Every now and then the filters and the dust container need to be cleaned.

- 32 Remove the upper cover of the dust container by releasing the filter button.
- 33 Remove the pre-filter by pulling it upwards (33a). Release the cylindrical Hepa filter by twisting and pull upwards (33b).
- 34 Rinse the cylindrical Hepa filter in water. Let it dry before placing it back into the cleaner. Replace filter when necessary (Ref. No. EF75B).
- 35 Remove particles that have got stuck in the dust container and rinse it in water. Ensure it is dry before placing it back into the cleaner. Make sure that the tabs on the dust container lid are located securely into the holes on the base.
- 36 Put the pre-filter and upper cover back and place the dust container back into the cleaner.

Cleaning/replacing filters

Remove the motor filter by pulling it upwards (37). Rinse it in water and let dry before placing it back into cleaner.

There are four types of exhaust filters:

- Foam filter placed in the filter lid
- Micro filter* (Ref. No. EF 17)
- Hepa H12* non-washable (Ref. No. EF H12)
- Hepa H12* washable (can be bought as an option, Ref. No. EF H12W)

The exhaust filters must always be replaced with new ones and cannot be washed except Hepa H12* washable and foam filter. The Hepa H12* washable and foam filter can be cleaned by rinsing them under water. Let dry before placing them back into cleaner.

Note: Make sure that all filters are completely dry before putting them back into the cleaner.

* Certain models only.

繁體中文

清潔軟管與吸嘴

如果吸嘴、管子、軟管或過濾網被堵塞與吸塵槽裝滿的情況，吸塵器將自動停止運轉。在這種情況下，請切斷電源，並讓機器冷卻 20-30 分鐘。請清除堵塞物和/或更換過濾網，清空吸塵槽然後重新啟動。

管子與軟管

- 38 使用清潔條棒之類的物品來清潔管子與軟管。
- 39 若有清洗的需要，軟管把手可與軟管拆開。
- 40 也可以擠壓的方式清除軟管內的阻塞物。不過，如果堵塞是因為卡在軟管內的玻璃或針狀物而造成的，請特別小心。

注意：保固範圍不包含因為清潔軟管而造成的任何損壞。

清潔地板吸嘴

- 41 請確保經常清洗混合地板吸嘴。
- 42* 按住每個輪軸，然後取出轉輪。去除塵埃球、毛髮或其他糾結物。
- 43* 較大的物體可藉由把管子與吸嘴拔開的方式取出。

清潔風動吸嘴*

- 44 將吸嘴與吸塵器管子拔開然後用剪刀剪掉糾結的線段。使用軟管把手清理吸嘴。
- 45 若渦輪吸嘴停止運作，打開清理蓋，清除任何造成渦輪機輪葉旋轉阻塞的物體。

简体中文

清洁软管和吸嘴

如果吸嘴、管子、软管或滤网发生堵塞，或集尘盒已满时，真空吸尘器会自动停止工作。在这种情况下，请从电源插座上拔下插头，让机器冷却 20-30 分钟。清理堵塞物和/或更换滤网，清空集尘盒，然后重新启动机器。

管子和软管

- 38 使用清洁带或类似物品清洁管子和软管。
- 39 如果需要清洁软管柄，可从软管上拆下软管柄。
- 40 也可通过挤压软管清除阻塞物。但是，如果软管内部出现的阻塞由玻璃或针等物体引起，请格外小心。

注意：因清洁软管而造成的软管破损不在保修之列。

清洁地板吸嘴

- 41 确保经常清洁组合地板吸嘴。
- 42* 按压每个轮轴，然后拉出轮子。取出灰尘球、毛发或其它易绞缠在一起的物品。
- 43* 从吸嘴上取下连接管可以将较大的物品取出。

清洁涡轮吸嘴*

- 44 从真空吸尘器的管子上取下吸嘴，然后用剪刀剪断绞缠在一起的丝线等物品，将其除去。使用软管柄清洁吸嘴。
- 45 涡轮吸嘴停止工作时，打开清理盖，取出所有阻碍涡轮自由旋转的物品。

* 仅限特定型号。

* 仅限于特定型号。

English

Cleaning the hose and nozzle

The vacuum cleaner stops automatically if the nozzle, tube, hose or filters become blocked and when the dust container is full. In such cases, disconnect from mains and allow to cool for 20-30 minutes. Clear blockage and/or replace filters, empty the dust container and restart.

Tubes and hoses

- 38 Use a cleaning strip or similar to clear the tubes and hose.
- 39 The hose handle can be dismantled from the hose if cleaning is required.
- 40 It may also be possible to remove the obstruction in the hose by squeezing it. However, be careful in case the obstruction is caused by glass or needles caught inside the hose.

Note: The warranty does not cover damage caused to the hose while cleaning it.

Cleaning the floor nozzle

- 41 Be sure to frequently clean the combination floor nozzle.
- 42* Press each wheel-hub and pull away the wheels. Remove dust-balls, hair or other entangled objects.
- 43* Larger objects can be accessed by removing the connection tube from the nozzle.

Cleaning the turbo nozzle*

- 44 Disconnect the nozzle from the vacuum cleaner tube and remove entangled threads, etc. by snipping them away with scissors. Use the hose handle to clean the nozzle.
- 45 In case the turbo nozzle stops working, open the cleaning lid and remove any objects that obstructs the turbine to rotate freely.

* Certain models only.

繁體中文

疑難排解

吸塵器無法啟動

- 請檢查纜線是否連接到電源。
- 請檢查插頭與纜線是否受損。
- 請檢查保險絲是否燒掉。

吸塵器停止運轉

- 請檢查吸塵槽是否裝滿。是的話，清將它清空。
- 吸嘴、管子或軟管是否堵塞？
- 過濾網是否堵塞？

水已滲入吸塵器

您必須到 Electrolux 的授權服務中心更換馬達。因水滲入而造成的馬達損壞不在保固範圍之內。

消費者資訊

Electrolux 拒絕承擔因不當使用裝置或以危險方式使用所造成的損害賠償責任。本產品為環保設計。所有標記的塑膠零件，皆可回收使用。若需詳細資訊，請造訪：
www.electrolux.com

若電源供應線損壞時，須由製造商、服務代理或類似合格的人員更換，以避免危險。



本產品符合 CE 標章規格如下：

Low Voltage directive 73/23/EEC, 93/68/EEC
EMC directive 89/336/EEC

简体中文

故障排除

真空吸尘器不能启动

- 请检查电缆是否连接到电源插座。
- 请检查插头和电缆是否破损。
- 请检查保险丝是否已熔断。

真空吸尘器停止工作

- 检查集尘盒是否已满。如果已满，将其清空。
- 吸嘴、管子或软管是否堵塞？
- 滤网是否堵塞？

真空吸尘器中进水

必须在授权的 Electrolux 服务中心更换马达。由渗水引起的马达损坏不在保修之列。

消费者信息

Electrolux 拒绝对所有由于使用不当或任意拆卸而对设备造成的破损负责。该产品的设计有益于环境保护。所有塑料零件都可以循环再用。有关更多详细信息，请参阅我们的网站：
www.electrolux.com

如果电源线破损，必须由制造商、服务代理商或合格的人员进行更换，以免发生危险。



该产品符合以下 CE 标志的要求：

低电压指令 73/23/EEC, 93/68/EEC
EMC 指令 89/336/EEC

English

Troubleshooting

The vacuum cleaner does not start

- Check that the cable is connected to the mains.
- Check that the plug and cable are not damaged.
- Check for a blown fuse.

The vacuum cleaner stops

- Check whether the dust container is full. If so, empty it.
- Is the nozzle, tube or hose blocked?
- Are the filters blocked?

Water has entered the vacuum cleaner

It will be necessary to replace the motor at an authorised Electrolux service centre. Damage to the motor caused by the penetration of water is not covered by the warranty.

Consumer information

Electrolux decline all responsibility for all damages arising from any improper use of the appliance or in cases of tampering with the appliance.

This product is designed with the environment in mind. All plastic parts are marked for recycling purposes. For details see our web site: www.electrolux.com

If you have any comments on the cleaner or the Instructions for Use booklet please e-mail us at: floorcare@electrolux.com

If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer, its service agent or a similarly qualified person to avoid danger.



This product meets the requirements for CE marking according to:

Low Voltage directive 73/23/EEC, 93/68/EEC
EMC directive 89/336/EEC



2192636-08, 07/01 www.electrolux.com